

Số: 1349/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành  
Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8220201) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2024.

**Điều 3.** Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SĐH, (474).

  
Lâm Thành Hiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1234/QĐ-ĐHLH, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH  
Tên tiếng Anh: ENGLISH LANGUAGE  
Mã ngành: 8220201  
Trình độ đào tạo: THẠC SĨ  
Đào tạo theo định hướng: NGHIÊN CỨU  
Khóa áp dụng: 2024

Đồng Nai, năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**  
**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**  
**KHÓA 2024**

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh  
Tên tiếng Anh: English Language  
Mã ngành đào tạo: 8220201  
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ  
Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung  
Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu  
Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh năm 2024

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1549 /QĐ-ĐHLH, ngày 30 tháng 12 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

1. Thời gian đào tạo: 2,0 năm (24 tháng)

2. Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển vào học chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh phải thỏa mãn điều kiện: Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) đúng ngành ngôn ngữ Anh hoặc ngành phù hợp.

3. Danh mục ngành đúng và ngành phù hợp

3.1. Danh mục ngành đúng

TT	Mã ngành	Tên ngành đúng	Ghi chú
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Không học bổ sung kiến thức

3.2. Danh mục ngành phù hợp

STT	Mã ngành	Tên ngành phù hợp	Ghi chú
1	7140231	Sư phạm tiếng Anh	Không học bổ sung kiến thức
2		Sư phạm Anh	Một số tên gọi ngành trước đây không có mã ngành theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT.
3		Tiếng Anh	
4		Ngữ văn Anh	
5		Anh văn	Không học bổ sung kiến thức.

### 3.3. Danh mục ngành phù hợp khác

TT	Mã ngành	Tên ngành phù hợp	Điều kiện xét tuyển
1	7140232	Sư phạm Tiếng Nga	<b>A.</b> Có bằng điểm IELTS 6.5 (do British Council hoặc IDP cấp) hoặc các bằng điểm, chứng chỉ tiếng Anh tương đương chưa quá thời hạn 24 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. <b>B.</b> Học bổ sung kiến thức 06 học phần/môn học chuyên ngành tiếng Anh và có kết quả thi đạt 5.0 điểm trở lên. (*) <b>1. English Study Skills</b> - 45 tiết (03 tín chỉ) <b>2. English Pronunciation</b> - 45 tiết (03 tín chỉ) <b>3. English Grammar</b> - 45 tiết (03 tín chỉ) <b>4. Morphology</b> - 30 tiết (02 tín chỉ) <b>5. Syntax</b> - 45 tiết (03 tín chỉ) <b>6. Semantics</b> - 45 tiết (03 tín chỉ) (*) Các học phần đã học ở bậc đại học có thời lượng tương đương, sẽ không phải học bổ sung kiến thức.
2	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	
3	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	
4	7140235	Sư phạm Tiếng Đức	
5	7140236	Sư phạm Tiếng Nhật	
6	7140237	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	
7	7220202	Ngôn ngữ Nga	
8	7220203	Ngôn ngữ Pháp	
9	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	
10	7220205	Ngôn ngữ Đức	
11	7220206	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	
12	7220207	Ngôn ngữ Bồ Đào Nha	
13	7220208	Ngôn ngữ Italia	
14	7220209	Ngôn ngữ Nhật	
15	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	
16	7220211	Ngôn ngữ Ả rập	
17	7229020	Ngôn ngữ học	

Các ngành phù hợp khác không có trong danh mục trên do Hiệu trưởng Nhà trường xem xét quyết định.

## 4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

### 4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Educational Objectives – PEOs)

#### Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh đào tạo và trang bị cho người học kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết, kiến thức chuyên môn sâu, rộng ở mức độ làm chủ trong phạm vi của ngành Ngôn ngữ Anh, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn, phẩm chất chính trị, đạo đức để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh, người học có trình độ chuyên môn vững chắc về ngành trên diện rộng đồng thời có đủ khả năng tiếp tục tự học và nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ Anh.

### Mục tiêu cụ thể

Thạc sĩ ngôn ngữ Anh có khả năng:

Mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs)	Nội dung
PEO1	Làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh.
PEO2	Kết nối với các lĩnh vực chuyên môn khác.
PEO3	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự chủ và tự chịu trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

### 4.2. Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X	X	X	
PEO2	X	X	X	X
PEO3	X	X	X	X

### 4.3. Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
PEO2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
PEO3	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X

Chú thích

- 1.1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
- 1.2. Kiến thức liên ngành có liên quan.
- 1.3. Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
- 2.1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- 2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
- 2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
- 2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
- 2.5. Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.
- 3.1. Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
- 3.2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
- 3.3. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
- 3.4. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### 4.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes – PLOs)

Ngay sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ Ngôn ngữ Anh có thể:

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
<b>PLO1</b>	Áp dụng kiến thức khoa học xã hội về ngôn ngữ để thực hiện công việc trong nhiều lĩnh vực liên quan và nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.	X	X	X
<b>PLO2</b>	Truyền đạt tri thức hiệu quả bằng tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 5/6 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam bằng khẩu ngữ và bút ngữ.	X	X	X
<b>PLO3</b>	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học, nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.	X	X	X
<b>PLO4</b>	Tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến, cập nhật, đổi mới và ứng dụng công nghệ, kiến thức ngôn ngữ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	X	X	X
<b>PLO5</b>	Định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ hiệu quả, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng	X	X	X
<b>PLO6</b>	Phát triển khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu suốt đời.	X	X	X

**Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ đối với bậc thạc sĩ;

Trong đó:

Môn học chung: 04 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 12 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 29 tín chỉ

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	
<b>I</b>	<b>Môn học chung</b>		<b>4</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	
1	900071	Philosophy (Triết học)	4	3	1	I
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>12</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	
II.1. Học phần bắt buộc			6	4	2	
2	949001	Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research (Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông trong Học tập, Giảng dạy và Nghiên cứu Ngoại ngữ )	3	2	1	I
3	949004	Academic Written English (Tiếng Anh viết học thuật)	3	2	1	I
<b>II.2. Học phần tự chọn</b>			<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
4		Môn tự chọn 1	3	2	1	I
5		Môn tự chọn 2	3	2	1	I
Chọn 02 trong 05 môn						
	949003	Intercultural Communication (Giao tiếp liên Văn hóa)	3	2	1	
	949005	Psycho-linguistics (Ngôn ngữ học tâm lý)	3	2	1	
	949006	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	3	2	1	
	949007	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	2	1	
	949008	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	2	1	
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>29</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	
<b>III.1 Học phần bắt buộc</b>			<b>15</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	

6	949009	Language Testing and Assessment (Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ)	4	2	2	II
7	949010	Translation Studies (Nghiên cứu dịch thuật)	4	2	2	II
8	949011	Methods in English Language Teaching (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	4	2	2	II
9	949012	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)	3	2	1	II
<b>III.2. Học phần tự chọn</b>			<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
10		Môn tự chọn 3	3	2	1	III
11		Môn tự chọn 4	3	2	1	III
Chọn 02 trong 04 môn						
	949002	Advanced Grammar of English (Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao)	3	2	1	
	949013	Functional Grammar (Ngữ Pháp chức năng)	3	2	1	
	949014	Pragmatics (Ngữ dụng học)	3	2	1	
	949015	Foreign Language Acquisition (Tiếp thu ngoại ngữ)	3	2	1	
<b>III.3. Học phần tự chọn (Thay thế thực tập)</b>			<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
12		Môn tự chọn 5	4	2	2	III
13		Môn tự chọn 6	4	2	2	III
Chọn 02 trong 03 môn (Thay thế thực tập)						
	949016	Advanced English Linguistics (Lý thuyết tiếng Anh nâng cao)	4	2	2	
	949017	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	4	2	2	
	949018	Syllabus Design and Material Development (Thiết kế đề cương môn học và phát triển tài liệu học tập)	4	2	2	
<b>IV</b>	<b>Tốt nghiệp</b>		<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	
14	949700	Thesis (Luận văn)	15	0	15	
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	<b>27</b>	<b>33</b>	III/ IV



## 6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
Triết học	PLO3 PLO4 PLO5	CLO1	<b>Thể hiện</b> được vai trò điều hành hoạt động nhóm. Trình bày được các mối quan hệ tư duy triết học trong sự phát triển xã hội.
		CLO2	<b>Chứng minh</b> được các vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội ở Việt Nam.
Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research	PLO3 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Đánh giá</b> được các ưu điểm, khuyết điểm của việc ứng dụng các công cụ CNTT trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO2	<b>Ứng dụng</b> hiệu quả các công cụ CNTT trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO3	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các phần mềm đặc dụng dùng trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO4	<b>Xây dựng</b> thành công hệ thống hồ sơ học tập, hệ thống lưu trữ điện tử cá nhân và hệ thống điện tử hỗ trợ cá nhân dành cho việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO5	<b>Phát triển</b> các kỹ năng khai thác và sử dụng kỹ thuật và công nghệ thông tin vào việc dạy, học và nghiên cứu ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng.
Advanced Grammar of English	PLO1 PLO2 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Áp dụng</b> kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh.
		CLO2	<b>Mô tả</b> đặc điểm ngữ pháp, cấu trúc tham tố, và mối quan hệ giữa cú pháp và ngữ nghĩa.
		CLO3	<b>Phân tích</b> chức năng, đặc tính của các đơn vị trong ngôn ngữ, các thành phần ngôn ngữ, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.
Intercultural Communication	PLO1 PLO2 PLO4 PLO5	CLO1	<b>Nhận diện</b> bản thân dưới góc nhìn giao tiếp liên văn hóa trong mối tương quan giữa: cá nhân- gia đình- xã hội- văn hóa
		CLO2	<b>Phân biệt</b> các khái niệm, phương tiện giao tiếp, nhận ra sự khác biệt, phát triển tư duy dựa trên đặc điểm của đối tượng giao tiếp để ứng dụng trong

			thực tế khi giao tiếp giữa các nền văn hóa khác nhau.
		CLO3	<b>So sánh</b> các lý thuyết, khái niệm, tác giả và mô hình trong khoa học giao tiếp qua một số giai đoạn tiêu biểu phát triển trong lịch sử.
		CLO4	<b>Áp dụng</b> các phương pháp trong khoa học giao tiếp liên văn hóa trong các môi trường sống, học tập và làm việc.
Academic Written English	PLO1 PLO2 PLO3 PLO5 PLO6	CLO1	<b>Vận dụng</b> được kiến thức về ngôn ngữ học thuật trong các thể loại khác nhau.
		CLO2	<b>Vận dụng</b> được kiến thức trong việc tổng hợp các nguồn trong viết khoa học.
		CLO3	<b>Kết hợp</b> những kiến thức về đặc thù cũng như tính chất của các loại viết khoa học.
		CLO4	<b>Phân tích</b> các dữ liệu khoa học.
		CLO5	<b>Đánh giá</b> thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.
		CLO6	<b>Thực hiện</b> viết các loại nghiên cứu khoa học như bài luận, đề án và luận án
Psycho- Linguistics	PLO1 PLO3 PLO5 PLO6	CLO1	<b>Xác định</b> được những lĩnh vực của tư duy liên quan đến ngôn ngữ và mô tả chức năng được thực hiện bởi lĩnh vực này.
		CLO2	<b>Nâng cao</b> kiến thức về các nội dung trong tâm lý ngôn ngữ học và về những vấn đề chính trong các lĩnh vực như quá trình tiếp nhận lời nói, tri nhận từ, xử lý câu, xử lý ngôn bản, và thụ đắc ngôn ngữ.
		CLO3	<b>Vận dụng</b> các phương pháp được sử dụng trong tâm lý ngôn ngữ học để nghiên cứu tâm lý học ngôn ngữ.
		CLO4	<b>Áp dụng</b> quy trình thực hiện nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể.
Applied Linguistics	PLO1 PLO2 PLO3 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Nắm rõ</b> bản chất, chức năng và phương pháp tiếp cận của NNHUD.
		CLO2	<b>Nâng cao</b> hiểu biết về ký hiệu học ngôn ngữ, bản chất của các dịch vụ thông tin ngôn ngữ.
		CLO3	<b>Thực hiện</b> thuyết trình về vấn đề khoa học và thảo luận nhóm, vận dụng được các tri thức vào đời sống

			thực tế ngôn ngữ (bản ngữ, ngoại ngữ, truyền thông và tiếp thị,...)
		CLO4	<b>Hình thành</b> thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của các ứng dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế.
Contrastive Linguistics	PLO1 PLO2 PLO3 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Vận dụng</b> khái niệm, phạm trù đặc điểm loại hình, cấu trúc các ngôn ngữ đưa vào đối chiếu.
		CLO2	<b>Phân biệt</b> phạm vi đối tượng cho các loại nghiên cứu với mục đích lý luận và thực tiễn cụ thể.
		CLO3	<b>Vận dụng</b> kiến thức thuộc phạm vi nghiên cứu thuộc hai nền ngôn ngữ học liên quan, tính đồng nhất cách tiếp cận, kết quả tương ứng khi đưa vào đối chiếu.
		CLO4	<b>Thực hiện</b> thao tác đối chiếu định hướng xác định để thu kết quả mong muốn, thiết thực.
		CLO5	<b>Phát triển</b> thái độ thực sự cầu thị, không mang tư tưởng kỳ thị dân tộc, kỳ thị ngôn ngữ.
		CLO6	<b>Đánh giá</b> đúng về trình độ, đặc trưng của mỗi dân tộc, mỗi ngôn ngữ.
Sociolinguistics	PLO1 PLO5 PLO6	CLO1	<b>Hoàn thiện</b> kiến thức về các nội dung liên quan đến các nhân tố và chiều kích xã hội, biến thể ngôn ngữ và lựa chọn ngôn ngữ trong cộng đồng đa ngữ, biến thể ngôn ngữ và các đặc trưng xã hội của người nói, biến thể ngôn ngữ và phong cách ngôn ngữ, thái độ ngôn ngữ và các chức năng ngôn ngữ.
		CLO2	<b>Nâng cao</b> kỹ năng đọc và viết điểm luận về một vấn đề ngôn ngữ học xã hội.
		CLO3	<b>Hoàn thiện</b> kỹ năng thu thập thông tin cho nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội.
Language Testing and Assessment	PLO1 PLO3 PLO4 PLO5	CLO1	<b>Phân biệt</b> các khái niệm cốt lõi liên quan đến kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ và mục tiêu kiểm tra, đánh giá các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.
		CLO2	<b>Nhận định</b> đúng điểm mạnh và hạn chế từng hình thức kiểm tra, đánh giá.
		CLO3	<b>Xác định</b> hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng kỹ năng và đối tượng học cụ thể.

		CLO4	<b>Thiết kế</b> hoàn chỉnh các tiêu chí đánh giá bài kiểm tra.
		CLO5	<b>Thảo luận</b> kinh nghiệm và giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá
Translation Studies	PLO1	CLO1	<b>Áp dụng</b> nguyên lý, phương pháp, và kỹ thuật dịch văn bản đạt hiệu quả cao nhất.
	PLO2 PLO3	CLO2	<b>Nắm vững</b> những đòi hỏi về kỹ năng và thủ pháp của công tác phiên dịch.
	PLO5	CLO3	<b>Thực hiện</b> phiên, biên dịch Việt – Anh, Anh - Việt.
		CLO4	<b>Thể hiện</b> trách nhiệm và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong công tác phiên dịch.
Methods in English Language Teaching		CLO1	<b>Nắm rõ</b> các Tiêu chuẩn Quốc gia về giáo dục Ngoại ngữ do Bộ GD & ĐT (khung 6 bậc) thiết lập.
		CLO2	<b>Nắm vững</b> các xu hướng trong quá khứ và hiện tại về lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.
	PLO1 PLO2 PLO4 PLO5	CLO3	<b>Áp dụng</b> nhiều cách tiếp cận và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ khác nhau, được cho là cần thiết để triển khai và phát triển kỹ năng ngôn ngữ thành công.
	PLO6	CLO4	<b>Ứng dụng</b> công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ.
		CLO5	<b>Sử dụng</b> nhiều chiến lược đánh giá khác nhau để đánh giá việc học ngoại ngữ của người học.
		CLO6	<b>Thực hiện</b> nghiên cứu các đề tài về phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
Research Methodology		CLO1	<b>Vận dụng</b> các vấn đề thực tiễn và nâng cao đạo đức khi thực hiện nghiên cứu ngôn ngữ Anh.
	PLO1 PLO3	CLO2	<b>Thực hiện</b> các nguyên tắc quan trọng để thiết kế nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng.
	PLO5 PLO6	CLO3	<b>Thực hiện</b> chọn lọc đề tài nghiên cứu phù hợp, hình thành các câu hỏi nghiên cứu và viết đề xuất nghiên cứu.
		CLO4	<b>Xây dựng</b> các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính được sử dụng trong các nghiên cứu.

		CLO5	<b>Nâng cao</b> kỹ năng thu thập và phân tích các loại dữ liệu nghiên cứu khác nhau.
		CLO6	<b>Hoàn thiện</b> khả năng viết bài báo và nghiên cứu báo cáo theo phong cách APA.
Functional Grammar	PLO1 PLO2 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Xác định</b> cấu trúc, nghĩa và công dụng của câu theo tinh thần ngữ pháp chức năng.
		CLO2	<b>Phân tích</b> câu qua các cấp độ khác nhau.
		CLO3	<b>Sử dụng</b> các cấu trúc từ vựng, ngữ pháp và gắn kết của văn bản.
		CLO4	<b>Sử dụng</b> khung ngữ pháp chức năng hệ thống để phân tích và thảo luận về văn bản với việc sử dụng các nguồn thứ cấp thích hợp.
		CLO5	<b>So sánh</b> mối quan hệ giữa từ ngữ trong văn bản và các mục tiêu giao tiếp của nó.
Pragmatics	PLO1 PLO2 PLO3 PLO6	CLO1	<b>Phân biệt</b> được các biểu thức có thể được hiểu khác nhau bởi các cá nhân.
		CLO2	<b>Vận dụng</b> các khái niệm của Ngữ dụng học, Xã hội học vào phân tích diễn ngôn và ngữ nghĩa.
		CLO3	<b>Giải thích</b> được các khái niệm quan trọng trong các nhánh của Chủ nghĩa thực dụng.
		CLO4	<b>Giải thích</b> được các cách nói có thể có ý nghĩa khác với ý nghĩa bề mặt của chúng trong ngữ cảnh.
		CLO5	<b>Vận dụng</b> tri thức về Ngữ dụng học để nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO6	<b>Thực hiện</b> nghiên cứu về Ngữ dụng học.
Foreign Language Acquisition	PLO1 PLO3 PLO4 PLO6	CLO1	<b>Phân biệt</b> sự khác biệt và tương đồng giữa việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai / tiếp thu đa ngôn ngữ.
		CLO2	<b>Nắm vững</b> vai trò của các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc tiếp thu ngôn ngữ như tuổi tác, chuyển giao, môi trường ngôn ngữ và xã hội.
		CLO3	<b>Nâng cao</b> hiểu biết về cách ngôn ngữ được tiếp thu như ngôn ngữ đầu tiên hoặc ngôn ngữ thứ hai.
		CLO4	<b>Vận dụng</b> lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ vào dạy và học ngoại ngữ
		CLO5	<b>Phân tích</b> các yếu tố liên ảnh hưởng đến việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

		CLO6	<b>Phân tích</b> ảnh hưởng của văn hóa trong việc dạy và học ngoại ngữ.
		CLO7	<b>Đánh giá</b> các phương pháp dạy và học ngoại ngữ.
Advanced English Linguistics	PLO1 PLO2 PLO3 PLO6	CLO1	<b>Nhận biết</b> mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu trong việc phân tích, vận dụng ngôn ngữ trong công tác chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành ngôn ngữ Anh; các vấn đề, các quy luật vận hành của ngôn ngữ trong giao tiếp, trong cấu trúc nội tại ngôn ngữ và cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ qua việc phân tích từ, ngữ, câu và mối quan hệ về nghĩa của câu và cấu trúc câu một cách tự tin và hiệu quả.
		CLO2	<b>Thực hành</b> quá trình tư duy logic, tư duy sáng tạo trong việc tìm hiểu, khai thác và phân tích những yếu tố ngôn ngữ học để phân tích vấn đề, xác lập giả thuyết, mô hình hoá, tương quan giữa các yếu tố tác động của ngôn ngữ và việc tạo lập ngôn ngữ để xác lập hướng giải quyết vấn đề.
		CLO3	<b>Áp dụng</b> kiến thức về tính mạch lạc, cấu trúc ngôn ngữ, những quy luật ngôn ngữ để phân tích từ ngữ và hiểu được mối quan hệ về nghĩa của từ và câu trong ngôn ngữ kết hợp theo các tiêu chuẩn đã xác định và vận dụng vào các hoạt động giảng dạy và học tập ngôn ngữ.
		CLO4	<b>Phân tích</b> hình thức ngôn ngữ.
		CLO5	<b>Nghiên cứu</b> hình thức ngôn ngữ.
Discourse Analysis	PLO1 PLO2 PLO3 PLO6	CLO1	<b>Nắm vững</b> những vấn đề và phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn (giao tiếp và các thành tố của giao tiếp, diễn ngôn/văn bản, phân tích diễn ngôn, phân tích văn bản,...)
		CLO2	<b>Nắm rõ</b> các vấn đề cần yếu trong phân tích diễn ngôn (các giai đoạn hình thành phân tích diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản, phân biệt các dạng thức văn bản, mạch lạc, liên kết...)
		CLO3	<b>Nắm rõ</b> đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích diễn ngôn, ý nghĩa

			và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn.
		CLO4	<b>Xác lập</b> các tiêu chí phân loại các loại hình diễn ngôn, và <b>vận dụng</b> các kiến thức để phân tích các loại hình diễn ngôn cụ thể.
		CLO5	<b>Vận dụng</b> các kiến thức về mạch lạc, liên kết để khảo sát, phân tích biểu hiện của chúng trong các diễn ngôn cụ thể hoặc xây dựng các kiểu loại mạch lạc, liên kết theo các tiêu chí định sẵn.
		CLO6	<b>Vận dụng</b> sự hiểu biết về diễn ngôn, phân tích diễn ngôn vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập bản ngữ và ngoại ngữ.
Syllabus Design and Material Development	PLO1 PLO3 PLO4 PLO5	CLO1	<b>Nhận biết</b> các loại khóa học và giáo trình phù hợp cho các khoá học.
		CLO2	<b>Thực hiện</b> đánh giá nhu cầu học tập, sử dụng các công cụ khác nhau như bảng câu hỏi, phỏng vấn, quan sát, v.v.
		CLO3	<b>Thiết kế</b> mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học, khoá học.
		CLO4	<b>Lựa chọn</b> và giáo trình phù hợp cho môn học, khoá học.
		CLO5	<b>Phát triển</b> tài liệu, giáo trình hiệu quả cho môn học, khoá học.

### 7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Mã học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
900071			X	X	X	
949001			X	X		X
949002	X	X		X		X
949003	X	X		X	X	
949004	X	X	X		X	X
949005	X		X		X	X
949006	X	X	X	X		X
949007	X	X	X	X		X
949008	X				X	X
949009	X		X	X	X	
949010	X	X	X		X	
949011	X	X		X	X	X

949012	X		X		X	X
949013	X	X		X		X
949014	X	X	X			X
949015	X		X	X		X
949016	X	X	X			X
949017	X	X	X			X
949018	X		X	X	X	

## 8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

Chương trình đào tạo sĩ ngôn ngữ Anh áp dụng các phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập sau:

### 8.1. Phương pháp giảng dạy

Explicit Teaching/Lecture, Didactic Questions, Demonstrations, Drill and Practice, Inquiry, Problem Solving, Concept Formulation, Simulations, Focused Imaging, Role Play, Models, Games, Field Trip, Experiments, Debates, Discussions, Problem Solving, Brainstorming, Peer Learning, Reflection, Work Assignment, Research Projects and Computer-Aided Instruction.

### 8.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Assignments, Essay, Debate, Simulation, Role Play, Case Study, Observations, Presentation, Computer-aided Tests, Demonstration, Practicum Report, Peer Assessments, Oral Examination, Discussion, Written Examination, Learning Contract, Journals, Portfolio, Proposal, Fieldwork Report, Project and Thesis.

### 8.3. Thang điểm đánh giá

Thang điểm 10/10 (làm tròn 0,5).

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	Bài tập nhóm/ Bài tập cá nhân/ Thảo luận/ Thuyết trình.	50%
2. Đánh giá kết thúc môn	Thi kết thúc môn/ Tiểu luận cá nhân.	50%

## 9. Điều kiện bảo vệ luận văn

a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);

b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;

c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;

d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn theo quy định của Trường.

e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.



## 10. Điều kiện tốt nghiệp

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;

b) Đã nộp cho Khoa Sau đại bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;

c) Đã nộp luận văn bản đóng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 11. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Stt	Tên học phần	Giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn/đánh giá/thẩm định luận văn	HH/HV
1	Philosophy (Triết học)	Ngô Thị Huyền	TS
2	Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research (Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu Ngoại ngữ )	Lâm Thành Hiến	TS
		Trần Văn Lãng	PGS.TS
3	Advanced Grammar of English (Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Hồ Văn Hận	TS
4	Intercultural Communication (Giao tiếp liên Văn hóa)	Trần Kim Hằng	TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
5	Academic Written English (Tiếng Anh viết học thuật)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
6	Psycho-linguistics (Ngôn ngữ học Tâm lý)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Nguyễn Thị Châu Anh	TS
7	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Trần Kim Hằng	TS
8	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	Nguyễn Thị Châu Anh	TS
		Nguyễn Kim Loan	TS

9	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
10	Language Testing and Assessment (Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ)	Huỳnh Thị Bích Phượng	TS
		Nguyễn Thị Bích Hương	TS
11	Translation Studies (Nghiên cứu dịch thuật)	Nguyễn Thị Bích Hương	TS
		Trần Thanh Dũ	TS
12	Methods in English Language Teaching (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	Lê Phước Kỳ	TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
13	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
14	Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Trần Kim Hằng	TS
15	Pragmatics (Ngữ dụng học)	Nguyễn Thị Châu Anh	TS
		Huỳnh Thị Bích Phượng	TS
16	Foreign Language Acquisition (Tiếp thu ngoại ngữ)	Phạm Vũ Phi Hổ	PGS.TS
		Trần Kim Hằng	TS
17	Advanced English Linguistics (Lý thuyết tiếng Anh nâng cao)	Nguyễn Thanh Tùng	PGS.TS
		Nguyễn Thị Châu Anh	TS
18	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Kim Loan	TS
19	Syllabus Design and Material Development (Thiết kế đề cương môn học và phát triển tài liệu học tập)	Nguyễn Thu Hương	TS
		Trần Kim Hằng	TS
20	Thesis (Luận văn)	Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy các học phần từ số 3 đến số 19 theo danh sách này và các giảng viên khác đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 và Luật Giáo dục đại học hiện hành.	

## 12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên

trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên.

### 13. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu có thể đảm nhận các công việc biên-phiên dịch tại các cơ quan, công ty và các tổ chức xã hội, có thể làm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác và hầu hết các vị trí trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh./.

Đồng Nai, ngày 20. tháng 12. năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**  
**Lâm Thành Hiện**